

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-02-2018.

“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Lô;

2/ Bà Võ Thị Thanh Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 08/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 135/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2018, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Số xx khu phố x, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

2/ *Bị đơn:* **Ông Phan Hòa C**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số xx, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Do quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên năm 2002 bà và ông Phan Hòa C sống chung, có tổ chức đám cưới. Đến năm 2004 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2004 ngày xx/xx/2004.

Sau khi cưới, vợ chồng chung gia đình bà tại thị trấn C, đến năm 2009 vợ chồng về sống chung gia đình chồng tại xã N, huyện T, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng cắt đứt quan hệ từ tháng 01/2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Hòa C.

Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 15/8/2003 và Phan Thị Yến V sinh ngày 30/6/2010, hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ: Bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn ông Phan Hòa C trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Do ông C vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Phan Hòa C vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Phan Hòa C. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bà D yêu cầu được ly hôn với ông C, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông C không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà và ông C cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 01/2016 cho đến nay. Xét, hôn nhân giữa bà D và ông C có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng

nhận kết hôn số xx ngày xx/xx/2004, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông C không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà D là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 15/8/2003 và Phan Thị Yến V, sinh ngày 30/6/2010, hiện đang sống chung với bà D. Sau khi ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với bà D. Mặc khác, tại bản tự khai Phan Minh T và Phan Thị Yến V đều có nguyện vọng sống chung với bà D. Do đó, để ổn định tình cảm và duy trì sự sinh hoạt bình thường của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Phan Minh T và Phan Thị Yến V cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Do bà D không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Án phí: Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phan Hòa C.

2. Về nuôi con chung: Giao con 02 con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 15/8/2003 và Phan Thị Yến V, sinh ngày 30/6/2010 cho bà Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Hòa C không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị Kim D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04874 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- UBND xã N, huyện T;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa